TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT** **TỈNH P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2020/QĐST-DS	*TT, ngày 22 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Viết C, sinh năm 1980.

Địa chị: Tổ 3, phường K, thành phố H, tỉnh H.

- Bị đơn: Chị Tạ Thị T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Khu 1, xã Đoan Hạ, huyện TT, tỉnh P.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nội dung:

Anh Lê Viết C và chị Tạ Thị T cùng xác định: Chị T có vay của anh C số tiền là 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận là 1,6%/tháng kể từ tháng 8/2018. Chị T đã trả tiền lãi cho anh C đến tháng 3/2019. Số tiền còn lại, anh C và Chị T thống nhất thỏa thuận phương thức và thời gian thanh toán như sau:

Chị Tạ Thị T có trách nhiệm thanh toán cho anh Lê Viết C toàn bộ số tiền gốc 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng) trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Chị T trả cho anh C số tiền 25.000.000đ vào các ngày 05/10/2020; 05/11/2020 và 05/12/2020. Chị T không phải trả lãi suất đối với khoản tiền gốc cho anh C.

Nếu Chị T không trả số tiền gốc theo thời gian đã thỏa thuận như trên, thì Chị T phải trả toàn bộ số tiền gốc 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng) và chịu lãi suất 1,6%/tháng của khoản tiền 75.000.000đ từ thời điểm tháng 3/2019 đến ngày 25/8/2020 là 25.200.000đ. Tổng là 100.200.000đ (Một trăm triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ khi ban hành Quyết định, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền mà bên được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, thì bên có nghĩa vụ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Anh Lê Viết C và chị Tạ Thị T thỏa thuận mỗi người phải chịu 1.252.500đ (Một triệu hai trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh C đã nộp 1.252.500đ (Một triệu hai trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000596 ngày 25/8/2020 của chi cục thi hành án Dân sự huyện TT, tỉnh P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- THA Dân sự huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng